

I. MA TRẬN

Chủ đề	Nội dung đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chủ đề 1: Nhà ở (6 tiết - 7,5đ)	1.1 Khái quát về nhà ở (2 tiết)	2					1					2,5đ
	1.2. Xây dựng nhà ở (2 tiết)	4		2	1							2,5đ
	1.3 Ngôi nhà thông minh (2 tiết)	4	1	2								2,5đ
Chủ đề 2: Bảo quản và chế biến thực phẩm (2 tiết - 2,5đ)	2.1 Thực phẩm và dinh dưỡng (2 tiết)	2		4					1			2,5đ
Số câu TN/Ý Tự luận		12	1	8	1		1		1	20	4	24
Điểm số		3,0,	1,0	2,0	1,0		2.0		1,0	5,0	5,0	10
Tổng số điểm		4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

II. KHUNG ĐẶC TẢ MA TRẬN MÔN CÔNG NGHỆ 6 GIỮA KÌ I

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1: Nhà ở (6 tiết-7,5đ)	1.1 Khái quát về nhà ở. (2 tiết)	* Nhận biết: - Nêu được vai trò, cấu tạo của nhà ở. (C1) - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam.(C2) - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.	TN 2 (Câu 1,2) 0,5đ			
			* Vận dụng: - Xác định được kiến trúc ngôi nhà em đang ở. (C21)			TL 1 (Câu 21) 2,0đ	
		1.2. Xây dựng nhà ở. (2 tiết)	* Nhận biết: - Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở. (C5) - Kể tên được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. (C3,4,6)	TN 4 (Câu 3,4,5,6) 1,0đ			
			* Thông hiểu: - Sắp xếp đúng trình tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.(C8) - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. (C7,22)			TN 2 (Câu 7,8) TL 1 (C22) 1,5đ	
		1.3 Ngôi nhà thông minh. (2 tiết)	* Nhận biết: - Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. (C11,12,13,14,23)	TN 4 (Câu 11,12,13,14) TL 1 (C23) 2,0đ			

			* Thông hiểu: - Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. (C9) - Nhận diện được khái niệm và những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. (C10)		TN 2 (C 9,10) 0,5đ		
2	Chủ đề 2: Bảo quản và chế biến thực phẩm (2 tiết - 2,5đ)	2.1 Thực phẩm và dinh dưỡng (2 tiết)	* Nhận biết: - Nêu được một số nhóm thực phẩm chính. (C15) - Nêu được giá trị dinh dưỡng của từng nhóm thực phẩm chính. (C16)	TN2 (C15,16) 0.5đ			
			* Thông hiểu: - Phân loại được thực phẩm theo các nhóm thực phẩm chính. (C17) - Giải thích được ý nghĩa của từng nhóm dinh dưỡng chính đối với sức khỏe con người. (C18,19,20)		TN 4 (Câu 17,18, 19,20) 0.5đ		
			* Vận dụng: -Thực hiện được một số việc làm để hình thành thói quen ăn, uống khoa học. (C24)				TL 1 (C24) 1,0đ
TỔNG CỘNG			SỐ CÂU	13	9	1	1
			SỐ ĐIỂM	4.0 đ	3.0 đ	2,0 đ	1,0 đ
			TỈ LỆ	40 %	30 %	20 %	10 %

Họ và tên:

Thời gian: 45 **phút** (không kể thời gian phát đề)

Lớp:

Mã đề 601

Điểm	Lời phê của thầy (cô)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Nhà ở thường bao gồm các phần chính là

- A. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
B. sàn nhà, khung nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
C. khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
D. móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà.

Câu 2. Nhà ở có đặc điểm chung về

- A. kiến trúc và màu sắc.
B. cấu tạo và phân chia thành các khu vực chức năng.
C. vật liệu xây dựng và cấu tạo.
D. kiến trúc và phân chia thành các khu vực chức năng.

Câu 3. Vật liệu xây dựng nhà ở có

- A. ảnh hưởng tới tuổi thọ, chất lượng và tính thẩm mỹ của công trình.
B. không ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình.
C. không ảnh hưởng tới chất lượng công trình.
D. không ảnh hưởng tới tính thẩm mỹ của công trình.

Câu 4. Thứ tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà là

- A. thiết kế → thi công thô → hoàn thiện.
B. hoàn thiện → thi công thô → thiết kế.
C. thi công thô → thiết kế → hoàn thiện.
D. thiết kế → hoàn thiện → thi công thô.

Câu 5. Vật liệu có sẵn trong tự nhiên.

- A. Xi măng, đá, cát.
B. Cát, đá, tre.
C. Sắt, tre, xi măng.
D. Ngói, tôn, tre.

Câu 6. Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

- A. Chuẩn bị.
B. Thi công thô.
C. Hoàn thiện.
D. Dự trù.

Câu 7. Làm móng nhà, làm khung tường, xây tường, cán nền, làm mái, lắp khung cửa, làm hệ thống đường ống nước, đường điện, ... thuộc bước chính nào trong xây dựng nhà ở?

- A. Hoàn thiện.
B. Thiết kế.
C. Thi công thô.
D. Chuẩn bị.

Câu 8. Hãy sắp xếp các hình theo thứ tự thực hiện các bước chính trong xây dựng nhà ở?



A. a → c → b

B. c → b → a

C. a → b → c

D. c → a → b

Câu 9. Trong ngôi nhà thông minh các hình thức cảnh báo tới chủ nhà về những tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
- B. chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
- C. tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
- D. chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

Câu 10. Khi trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiện ích.
- B. An ninh an toàn.
- C. Tiết kiệm năng lượng.
- D. Thân thiện với môi trường.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về ngôi nhà thông minh.

- A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi giải trí.
- B. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.
- C. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.
- D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.

Câu 12. Thiết bị trong ngôi nhà thông minh có thể được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.
- B. điều khiển, máy tính không có kết nối internet.
- C. điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
- D. điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 13. Việc làm nào dưới đây **chưa** tiết kiệm năng lượng?

- A. Không bật điều hoà khi không có người sử dụng.
- B. Luôn, tắt quạt, điện khi đi ra ngoài.
- C. Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.
- D. Tắt điện khi không cần thiết.

Câu 14. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tiện ích; tiết kiệm năng lượng.
- B. Tiện ích; an ninh, an toàn.
- C. An ninh, an toàn.
- D. Tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng.

Câu 15. Nhóm thực phẩm giàu chất béo như:

- A. mỡ heo, dầu thực vật, bơ.
- B. bơ, thịt bò, tôm.
- C. cam, chanh, mỡ heo.
- D. dầu thực vật, cà rốt, cam.

Câu 16. Thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt là chất

- A. đạm (protein).
- B. béo (lipit).
- C. tinh bột, đường và xơ.
- D. khoáng (mineral).

Câu 17. Các loại hạt lương thực, khoai, cơm, bánh mì, bún là những thực phẩm chính cung cấp chất

- A. béo (lipit).
- B. đạm (protein).
- C. đường, bột (glucid).
- D. vitamin và chất khoáng.

Câu 18. Nhóm thực phẩm nào giúp cho sự phát triển của xương, hoạt động của cơ bắp, cấu tạo hồng cầu?

- A. Nhóm thực phẩm giàu chất béo.
- B. Nhóm thực phẩm giàu chất vitamin.
- C. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
- D. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng.

Câu 19. Vitamin nào sau đây giúp làm sáng mắt, làm chậm quá trình lão hóa của cơ thể?

- A. Vitamin B
- B. Vitamin D
- C. Vitamin A
- D. Vitamin C

Câu 20. Thiếu chất xơ sẽ dẫn đến bệnh

- A. đau đầu.
- B. táo bón.
- C. đau răng.
- D. tim mạch.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21; (2,0đ) Em hãy nêu vai trò của nhà ở. Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em.

Câu 22: (1,0đ) Em hãy mô tả các bước chính để xây dựng ngôi nhà.

Câu 23: (1,0đ) Nêu đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

Câu 24: (1,0đ) Đề xuất một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình của mình.

.....**Hết**.....

Họ và tên:

Thời gian: 45 **phút** (không kể thời gian phát đề)

Lớp:

Mã đề 602

Điểm	Lời phê của thầy (cô)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

- A.** An ninh an toàn.
B. Tiện ích.
C. Thân thiện với môi trường.
D. Tiết kiệm năng lượng.

Câu 2. Vật liệu xây dựng nhà ở có

- A.** không ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình.
B. không ảnh hưởng tới tính thẩm mỹ của công trình.
C. không ảnh hưởng tới chất lượng công trình.
D. ảnh hưởng tới tuổi thọ, chất lượng và tính thẩm mỹ của công trình.

Câu 3. Việc làm nào dưới đây **chưa** tiết kiệm năng lượng?

- A.** Tắt điện khi không cần thiết. **B.** Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.
- C.** Luôn, tắt quạt, điện khi đi ra ngoài. **D.** Không bật điều hoà khi không có người sử dụng.

Câu 4. Vật liệu có sẵn trong tự nhiên.

- A.** Cát, đá, tre. **B.** Xi măng, đá, cát. **C.** Ngói, tôn, tre. **D.** Sắt, tre, xi măng.

Câu 5. Làm móng nhà, làm khung tường, xây tường, cán nền, làm mái, lắp khung cửa, làm hệ thống đường ống nước, đường điện, ... thuộc bước chính nào trong xây dựng nhà ở?

- A. Chuẩn bị.** **B. Thiết kế.** **C. Thi công thô.** **D. Hoàn thiện.**

Câu 6. Thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt là chất

- A. tinh bột, đường và xơ. B. béo (lipit). C. đạm (protein). D. khoáng (mineral).**

Câu 7. Nhà ở thường bao gồm các phần chính là

- A.** khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
B. sàn nhà, khung nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
C. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
D. móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà.

Câu 8. Vitamin nào sau đây giúp làm sáng mắt, làm chậm quá trình lão hóa của cơ thể?

- A. Vitamin D** **B. Vitamin A** **C. Vitamin B** **D. Vitamin C**

Câu 9. Hãy sắp xếp các hình theo thứ tự thực hiện các bước chính trong xây dựng nhà ở?



- A.** $a \rightarrow c \rightarrow b$ **B.** $c \rightarrow b \rightarrow a$ **C.** $c \rightarrow a \rightarrow b$ **D.** $a \rightarrow b \rightarrow c$

Câu 10. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm nào sau đây?

A. Tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng.

B. Tiện ích; an ninh, an toàn.

C. Tiện ích; tiết kiệm năng lượng.

D. An ninh, an toàn.

Câu 11. Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

A. Chuẩn bị.

B. Dự trù.

C. Thi công thô.

D. Hoàn thiện.

Câu 12. Thiếu chất xơ sẽ dẫn đến bệnh

A. táo bón.

B. đau đầu.

C. đau răng.

D. tim mạch.

Câu 13. Thiết bị trong ngôi nhà thông minh có thể được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

A. điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.

B. điều khiển, máy tính không có kết nối internet.

C. điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.

D. điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 14. Trong ngôi nhà thông minh các hình thức cảnh báo tới chủ nhà những tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

A. tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

B. chuông báo, tin nhắn, đèn báo.

C. chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

D. chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

Câu 15. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về ngôi nhà thông minh.

A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.

B. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.

C. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi giải trí.

D. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.

Câu 16. Nhóm thực phẩm giàu chất béo như:

A. bơ, thịt bò, tôm.

B. cam, chanh, mỡ heo.

C. mỡ heo, dầu thực vật, bơ.

D. dầu thực vật, cà rốt, cam.

Câu 17. Các loại hạt lương thực, khoai, cơm, bánh mì, bún là những thực phẩm chính cung cấp chất

A. béo (lipit). B. đường, bột (glucid). C. vitamin và chất khoáng. D. đạm (protein).

Câu 18. Thứ tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà là

A. thi công thô → thiết kế → hoàn thiện.

B. thiết kế → thi công thô → hoàn thiện.

C. hoàn thiện → thi công thô → thiết kế.

D. thiết kế → hoàn thiện → thi công thô.

Câu 19. Nhà ở có đặc điểm chung về

A. vật liệu xây dựng và cấu tạo.

B. kiến trúc và màu sắc.

C. kiến trúc và phân chia thành các khu vực chức năng.

D. cấu tạo và phân chia thành các khu vực chức năng.

Câu 20. Nhóm thực phẩm nào giúp cho sự phát triển của xương, hoạt động của cơ bắp, cấu tạo hồng cầu?

A. Nhóm thực phẩm giàu chất béo.

B. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng.

C. Nhóm thực phẩm giàu chất vitamin.

D. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21; (2,0đ) Em hãy nêu vai trò của nhà ở. Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em.

Câu 22: (1,0đ) Em hãy mô tả các bước chính để xây dựng ngôi nhà.

Câu 23: (1,0đ) Nêu đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

Câu 24: (1,0đ) Đề xuất một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình của mình.

.....**Hết**.....

Họ và tên:

Thời gian: 45 **phút** (không kể thời gian phát đề)

Lớp:

Mã đề 603

Điểm	Lời phê của thầy (cô)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Nhóm thực phẩm nào giúp cho sự phát triển của xương, hoạt động của cơ bắp, cấu tạo hồng cầu?

A. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng.

B. Nhóm thực phẩm giàu chất béo.

C. Nhóm thực phẩm giàu chất vitamin.

D. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.

Câu 2. Thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt là chất

A. đạm (protein).

B. khoáng (mineral).

C. béo (lipit).

D. tinh bột, đường và xơ.

Câu 3. Vitamin nào sau đây giúp làm sáng mắt, làm chậm quá trình lão hóa của cơ thể?

A. Vitamin A

B. Vitamin C

C. Vitamin B

D. Vitamin D

Câu 4. Hãy sắp xếp các hình theo thứ tự thực hiện các bước chính trong xây dựng nhà ở?



A. c → b → a

B. a → c → b

C. a → b → c

D. c → a → b

Câu 5. Làm móng nhà, làm khung tường, xây tường, cán nền, làm mái, lắp khung cửa, làm hệ thống đường ống nước, đường điện, ... thuộc bước chính nào trong xây dựng nhà ở?

A. Chuẩn bị.

B. Hoàn thiện.

C. Thi công thô.

D. Thiết kế.

Câu 6. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

A. Thân thiện với môi trường.

B. An ninh an toàn.

C. Tiết kiệm năng lượng.

D. Tiện ích.

Câu 7. Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

A. Thi công thô.

B. Hoàn thiện.

C. Dự trù.

D. Chuẩn bị.

Câu 8. Nhóm thực phẩm giàu chất béo như:

A. mỡ heo, dầu thực vật, bơ.

B. cam, chanh, mỡ heo.

C. bơ, thịt bò, tôm.

D. dầu thực vật, cà rốt, cam.

Câu 9. Thiếu chất xơ sẽ dẫn đến bệnh

A. tim mạch.

B. đau đầu.

C. đau răng.

D. táo bón.

Câu 10. Nhà ở thường bao gồm các phần chính là

A. sàn nhà, khung nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

B. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

C. móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà.

D. khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về ngôi nhà thông minh.

- A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.
- B. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.
- C. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.
- D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi giải trí.

Câu 12. Vật liệu có sẵn trong tự nhiên.

- A. Ngói, tôn, tre.
- B. Sắt, tre, xi măng.
- C. Cát, đá, tre.
- D. Xi măng, đá, cát.

Câu 13. Thứ tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà là

- A. hoàn thiện → thi công thô → thiết kế.
- B. thiết kế → thi công thô → hoàn thiện.
- C. thiết kế → hoàn thiện → thi công thô.
- D. thi công thô → thiết kế → hoàn thiện.

Câu 14. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng.
- B. An ninh, an toàn.
- C. Tiện ích; an ninh, an toàn.
- D. Tiện ích; tiết kiệm năng lượng.

Câu 15. Trong ngôi nhà thông minh các hình thức cảnh báo tới chủ nhà những tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
- B. chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
- C. tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
- D. chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

Câu 16. Việc làm nào dưới đây **chưa** tiết kiệm năng lượng?

- A. Luôn, tắt quạt, điện khi đi ra ngoài.
- B. Không bật điều hoà khi không có người sử dụng.
- C. Tắt điện khi không cần thiết,
- D. Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.

Câu 17. Thiết bị trong ngôi nhà thông minh có thể được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.
- B. điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
- C. điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.
- D. điều khiển, máy tính không có kết nối internet.

Câu 18. Nhà ở có đặc điểm chung về

- A. kiến trúc và màu sắc.
- B. kiến trúc và phân chia thành các khu vực chức năng.
- C. vật liệu xây dựng và cấu tạo.
- D. cấu tạo và phân chia thành các khu vực chức năng.

Câu 19. Các loại hạt lương thực, khoai, cơm, bánh mì, bún là những thực phẩm chính cung cấp chất

- A. béo (lipit).
- B. vitamin và chất khoáng.
- C. đường, bột (glucid).
- D. đạm (protein).

Câu 20. Vật liệu xây dựng nhà ở có

- A. không ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình.
- B. không ảnh hưởng tới chất lượng công trình.
- C. ảnh hưởng tới tuổi thọ, chất lượng và tính thẩm mỹ của công trình.
- D. không ảnh hưởng tới tính thẩm mỹ của công trình.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21; (2,0đ) Em hãy nêu vai trò của nhà ở. Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em.

Câu 22: (1,0đ) Em hãy mô tả các bước chính để xây dựng ngôi nhà.

Câu 23: (1,0đ) Nêu đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

Câu 24: (1,0đ) Đề xuất một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình của mình.

.....**Hết**.....

Họ và tên:

Thời gian: 45 **phút** (*không kể thời gian phát đề*)

Lớp:

Mã đề 604

Điểm	Lời phê của thầy (cô)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt là chất

- A. khoáng (mineral). B. đạm (protein). C. béo (lipit). D. tinh bột, đường và xơ.

Câu 2. Nhà ở có đặc điểm chung về

- A. kiến trúc và màu sắc. C. cấu tạo và phân chia thành các khu vực chức năng.
B. kiến trúc và phân chia thành các khu vực chức năng. D. vật liệu xây dựng và cấu tạo.

Câu 3. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tiện ích; tiết kiệm năng lượng. B. Tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng.
C. An ninh, an toàn. D. Tiện ích; an ninh, an toàn.

Câu 4. Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

- A. Chuẩn bị. B. Thi công thô. C. Hoàn thiện. D. Dự trù.

Câu 5. Nhà ở thường bao gồm các phần chính là

- A. sàn nhà, khung nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
B. móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà.
C. khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
D. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về ngôi nhà thông minh.

A. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.

- B. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi giải trí.
C. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.
D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.

Câu 7. Nhóm thực phẩm nào giúp cho sự phát triển của xương, hoạt động của cơ bắp, cấu tạo hồng cầu?

- A. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm. B. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng.
C. Nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. Nhóm thực phẩm giàu chất vitamin.

Câu 8. Vật liệu xây dựng nhà ở có

- A. không ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình.
B. ảnh hưởng tới tuổi thọ, chất lượng và tính thẩm mỹ của công trình.
C. không ảnh hưởng tới tính thẩm mỹ của công trình.
D. không ảnh hưởng tới chất lượng công trình.

Câu 9. Làm móng nhà, làm khung tường, xây tường, cán nền, làm mái, lắp khung cửa, làm hệ thống đường ống nước, đường điện, ... thuộc bước chính nào trong xây dựng nhà ở?

- A. Thi công thô. B. Chuẩn bị. C. Thiết kế. D. Hoàn thiện.

Câu 10. Thứ tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà là

- A. thiết kế → thi công thô → hoàn thiện. B. thi công thô → thiết kế → hoàn thiện.
C. thiết kế → hoàn thiện → thi công thô. D. hoàn thiện → thi công thô → thiết kế.

Câu 11. Việc làm nào dưới đây **chưa** tiết kiệm năng lượng?

- A. Tắt điện khi không cần thiết. B. Không bật điều hoà khi không có người sử dụng.
C. Luôn, tắt quạt, điện khi đi ra ngoài. D. Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.

Câu 12. Thiếu chất xơ sẽ dẫn đến bệnh

- A. tim mạch. B. đau đầu. C. đau răng. D. táo bón.

Câu 13. Vitamin nào sau đây giúp làm sáng mắt, làm chậm quá trình lão hóa của cơ thể?

- A. Vitamin C B. Vitamin B C. Vitamin D D. Vitamin A

Câu 14. Trong ngôi nhà thông minh các hình thức cảnh báo tới chủ nhà về những tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
B. tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
C. chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
D. chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

Câu 15. Vật liệu có sẵn trong tự nhiên.

- A. Cát, đá, tre. B. Xi măng, đá, cát. C. Ngói, tôn, tre. D. Sắt, tre, xi măng.

Câu 16. Thiết bị trong ngôi nhà thông minh có thể được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. điều khiển, máy tính không có kết nối internet.
B. điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.
C. điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
D. điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 17. Hãy sắp xếp các hình theo thứ tự thực hiện các bước chính trong xây dựng nhà ở?



- A. c → a → b B. a → c → b C. a → b → c D. c → b → a

Câu 18. Các loại hạt lương thực, khoai, cơm, bánh mì, bún là những thực phẩm chính cung cấp chất

- A. vitamin và chất khoáng. B. đạm (protein). C. béo (lipit). D. đường, bột (glucid).

Câu 19. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiết kiệm năng lượng. B. Tiện ích.
C. Thân thiện với môi trường. D. An ninh an toàn.

Câu 20. Nhóm thực phẩm giàu chất béo như:

- A. mỡ heo, dầu thực vật, bơ. B. cam, chanh, mỡ heo.
C. dầu thực vật, cà rốt, cam. D. bơ, thịt bò, tôm.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21; (2,0đ) Em hãy nêu vai trò của nhà ở. Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em.

Câu 22: (1,0đ) Em hãy mô tả các bước chính để xây dựng ngôi nhà.

Câu 23: (1,0đ) Nêu đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

Câu 24: (1,0đ) Đề xuất một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình của mình.

.....**Hết**.....

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ I**NĂM HỌC 2024 – 2025**

Môn: Công nghệ Lớp: 6

*(Bảng hướng dẫn này gồm : 02 trang)***A. HƯỚNG DẪN CHẤM:**

- Đề ra theo hình thức trắc nghiệm và tự luận, điểm toàn bài làm tròn đến một chữ số thập phân.

Học sinh làm bài không theo dàn ý của đáp án nhưng đủ ý thì vẫn cho điểm tối đa của câu

- Đối với câu giải thích, liên hệ học sinh trả lời không đủ ý nhưng có những ý trình bày hợp lý, phù hợp với bản chất câu hỏi, sáng tạo vẫn cho điểm tối đa.

B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)**

Từ câu 1-20 (5,0 điểm) Học sinh chọn đúng đáp án, mỗi câu được 0,25 điểm.

Câu	Mã Đề 601	Mã Đề 602	Mã Đề 603	Mã Đề 604
1	A	A	A	B
2	B	D	A	C
3	A	B	A	B
4	A	A	C	B
5	B	C	C	D
6	B	C	B	A
7	C	C	A	B
8	C	B	A	B
9	D	D	D	A
10	B	A	B	A
11	B	C	C	D
12	A	A	C	D
13	C	A	B	D
14	D	C	A	A
15	A	B	A	A
16	A	C	D	D
17	C	B	C	C
18	D	B	D	D
19	C	D	C	D
20	B	B	C	A

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 21	* Vai trò của nhà ở	
	- Là công trình được xây dựng với mục đích để ở.	0,25đ
	- Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội.	0,25đ
	- Phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.	0,25đ

(2,0 điểm)	- Là nơi gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.	0,25đ
	- Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nông thôn (có thể nhà ở mặt phố hoặc chung cư).	0,5đ
	- Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em: khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh ...	0,5đ
Câu 22 (1,0 điểm)	1. Thiết kế: - Giúp chủ nhà hình dung được ngôi nhà của mình sau khi xây dựng đảm bảo các yếu tố kỹ thuật.	0,25đ
	- Giúp cung cấp thông tin để chuẩn bị vật liệu, kinh phí tương ứng.	0,25đ
	2. Thi công thô: - Giúp các bước hoàn thiện sau này được tiện lợi và tiết kiệm chi phí.	0,25đ
	3. Hoàn thiện: - Góp phần tạo nên không gian sống với đầy đủ công năng sử dụng và tính thẩm mỹ của ngôi nhà.	0,25đ
Câu 23 (1,0 điểm)	Đặc điểm của ngôi nhà thông minh là: - Tiện ích.	0,25đ
	- An ninh, an toàn.	0,5đ
	- Tiết kiệm năng lượng.	0,25đ
Câu 24 (1,0 điểm)	Một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình. - Ăn đúng bữa.	0,25đ
	- Ăn đúng cách.	0,25đ
	- Đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm.	0,25đ
	- Uống đủ nước.	0,25đ

P. Thống Nhất, ngày 15 tháng 10 năm 2024

DUYỆT CỦA BGH



Trần Thị Bích Hoa

DUYỆT CỦA TTCM



Trần Thúc Ngợi

GV ra đề



Huỳnh Ngọc Sơn